

TẠP CHÍ
GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI
Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, ĐIỂN DAN GIÁO DỤC, KHOA HỌC
- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859-3917

**KỶ NIỆM 81 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 – 19/8/2026)
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(02/9/1945 – 02/9/2026)**



Số 216 (277). Tháng 8/2026 (kì 1)

ĐỊA ĐIỂM TRỌNG TÀI TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

KIM THỊ HẠNH
LÊ HỮU PHƯỚC
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 28/6/2026. Sửa chữa xong 30/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

Digital transformation is reshaping the conduct of arbitral proceedings through the increasing use of electronic filings, digital evidence, and virtual hearings. This development necessitates greater clarity regarding the criteria for determining the place of arbitration when procedural activities are conducted in a digital environment. This study examines the relevant provisions of the Law on Commercial Arbitration, Resolution No. 222/2025/QH15, Decree No. 328/2025/ND-CP, and other related legal instruments. By comparing the Vietnamese legal framework with Article 20 of the UNCITRAL Model Law and arbitral practice in Singapore, the article assesses the compatibility of Vietnamese law with international standards, identifies existing legal gaps, and proposes directions for further improvement. The findings contribute to clarifying the legal basis for determining the place of arbitration, ensuring the consistent application of the law, and enhancing the effectiveness of dispute resolution within the International Financial Centre.

Keywords: Arbitration law; digital transformation; International Financial Centre; place of arbitration; UNCITRAL Model Law.

1. Đặt vấn đề

Việc xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế đang trở thành xu hướng của nhiều quốc gia nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy hoạt động tài chính xuyên biên giới. Muốn đạt mục tiêu này, quốc gia phải có cơ chế giải quyết tranh chấp minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế. Quốc hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 328/2025/NĐ-CP về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (Điều 1, Điều 3, Điều 4 và Điều 5) (Nguyễn Thiên Trang và cộng sự, 2025). Các văn bản này tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ tụng trọng tài phát sinh từ hoạt động đầu tư và kinh doanh (VIAC, 2023). Cùng với sự phát triển của công nghệ, nhiều hoạt động tố tụng có thể được thực hiện bằng phương tiện điện tử, chuyển đổi số đang làm thay đổi cách thức giải quyết tranh chấp. Hồ sơ, chứng cứ và việc trao đổi tài liệu có thể được thực hiện bằng phương tiện điện tử; phiên họp cũng có thể được tổ chức trực tuyến. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và Luật Chuyển đổi số năm 2025 đã tạo cơ sở pháp lý cho quá trình trên. Theo Báo cáo thường niên năm 2023 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Trung tâm đã thụ lý 424 vụ tranh chấp, tăng 46,2% so với năm 2022. Nhiều vụ việc có yếu tố nước ngoài, cho thấy trọng tài ngày càng được doanh nghiệp lựa chọn để giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư (VIAC, 2023). Sự thay đổi về phương thức tố tụng không làm thay đổi vai trò của địa điểm trọng tài. Đây vẫn là căn cứ để xác định pháp luật tố tụng áp dụng, thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án và nơi ban hành phán quyết trọng tài. Vì vậy, việc xác định chính xác địa điểm có ý nghĩa quyết định đối với hiệu lực của hoạt động trọng tài. Luật Trọng tài thương mại quy định quyền lựa chọn địa điểm trọng tài và cho phép Hội đồng trọng tài tiến hành một số hoạt động tại địa điểm khác khi cần thiết. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa xác định cụ thể địa điểm trọng tài khi tranh chấp được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế và nhiều hoạt động

Email: hanhkt@tdmu.edu.vn.

tổ tụng được thực hiện trên môi trường số. Khoảng trống pháp lý này có thể làm phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau trong quá trình tổ tụng, gây nguy cơ bị huỷ phán quyết trọng tài¹. Các nghiên cứu quốc tế đã làm rõ ý nghĩa pháp lý của địa điểm trọng tài và việc ứng dụng công nghệ trong tổ tụng trọng tài. Trong nước, một vài công trình đã nghiên cứu về Trung tâm tài chính quốc tế hoặc pháp luật trọng tài. Tuy nhiên, chưa có công trình nào phân tích đầy đủ vấn đề này trong mối quan hệ giữa pháp luật Việt Nam, Luật Mẫu UNCITRAL và kinh nghiệm của Singapore (Born, Gary B., 2012; UNCITRAL, 2012; UNCITRAL, 2016; Parliament of Singapore, 1994; BCY v. BCZ, 2016). Xuất phát từ khoảng trống pháp lý đó, bài viết phân tích khung pháp lý về địa điểm trọng tài tại Trung tâm tài chính quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đối chiếu với Luật Mẫu UNCITRAL và kinh nghiệm của Singapore, nghiên cứu đánh giá pháp luật hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

2. Phương pháp nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp. Đối tượng nghiên cứu gồm Luật Trọng tài thương mại, Nghị quyết số 222/2025/QH15, Nghị định số 328/2025/NĐ-CP, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Chuyển đổi số năm 2025 và các tài liệu của UNCITRAL, cùng pháp luật Singapore về trọng tài thương mại. Bài viết đối chiếu quy định của Việt Nam với Luật Mẫu UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế, nhất là Điều 20 phân biệt giữa địa điểm trọng tài (place of arbitration) với nơi tiến hành một số hoạt động tố tụng². Đồng thời, nghiên cứu tham khảo thực tiễn xét xử của Singapore và các tài liệu giải quyết tranh chấp trực tuyến để đánh giá tác động của chuyển đổi số đối với việc xác định địa điểm trọng tài (Rayón Ballesteros, et al., 2024).

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung trả lời ba câu hỏi sau: (1) Pháp luật Việt Nam quy định như thế nào về địa điểm trọng tài tại Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế? (2) Chuyển đổi số tác động như thế nào đến việc xác định địa điểm trọng tài? (3) Kinh nghiệm của UNCITRAL và Singapore gợi mở những giải pháp nào để hoàn thiện pháp luật Việt Nam?

3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu ở nước ngoài

Nhiều công trình nước ngoài khẳng định cơ chế giải quyết tranh chấp là một trong những điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế. Trên cơ sở, các nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của địa điểm trọng tài trong tổ tụng trọng tài quốc tế (Born, Gary B., 2012). Một nhóm công trình phân tích Luật Mẫu của UNCITRAL về Trọng tài thương mại quốc tế và các tài liệu hướng dẫn áp dụng. Những tài liệu này góp phần thống nhất cách hiểu về quyền lựa chọn địa điểm trọng tài và việc áp dụng các quy định trong thực tiễn (UNCITRAL Secretariat, 2008), phần giải thích Điều 20; UNCITRAL, 2012), Chương về Điều 20). Qua các quy định của UNCITRAL, phạm vi nghiên cứu được mở rộng sang việc áp dụng công nghệ trong tổ tụng trọng tài. Nhiều công trình đánh giá tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động này. Các tài liệu của UNCITRAL, ICC và một số tác giả đều cho rằng việc sử dụng hồ sơ điện tử, chứng cứ điện tử hoặc phiên họp trực tuyến không làm thay đổi ý nghĩa pháp lý của địa điểm trọng tài (UNCITRAL, 2006; ICC Commission on Arbitration and ADR, 2022; Rayón Ballesteros & González Ávila, 2024). Pháp luật và thực tiễn xét xử của Singapore cũng được nhiều công trình sử dụng làm cơ sở tham khảo. Các bản án của Tòa án Singapore đã làm rõ vai trò của địa điểm trọng tài trong việc xác định pháp luật tố tụng và thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án (Parliament of Singapore, 1994; BCY v. BCZ, 2016; BNA v. BNB and Another, 2019; BNC and another (interveners), 2019). Từ các nghiên cứu và thực tiễn nêu trên có thể thấy cơ sở lý luận về địa điểm trọng tài đã được xây dựng tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu phản ánh kinh nghiệm của những quốc gia đã phát triển Trung tâm tài chính quốc tế và chưa có nghiên cứu nào phân tích trực tiếp vấn đề này trong bối cảnh pháp luật Việt Nam.

1) Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất số 60/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 8 năm 2025 hợp nhất Luật Trọng tài thương mại*, khoản 8 Điều 3, Điều 11; United Nations Commission on International Trade Law (2006). *UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration 1985 (as amended in 2006)*, Điều 20.

2) *UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration 1985 (amended 2006)*. https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/modellaw/commercial_arbitration?

3.2. Nghiên cứu trong nước

Việc xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế mới thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu trong thời gian gần đây. Các công trình chủ yếu phân tích kinh nghiệm quốc tế, mô hình tổ chức và định hướng hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam (Nguyễn Thiên Trang và cộng sự, 2026; Bùi Thị Hằng Nga, & Tôn Trung Tuấn, 2026; Hồ Xuân Thắng, & Sin Thoại Khánh, 2025). Trong số các công trình đã công bố, bài viết *"Khung pháp lý về Trung tâm tài chính quốc tế – Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và bài học cho Việt Nam"* (Nguyễn Thiên Trang và cộng sự, 2026) là một trong những nghiên cứu quan trọng khi tổng hợp kinh nghiệm lập pháp của nhiều quốc gia và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam khi xây dựng mô hình Trung tâm tài chính quốc tế. Ở góc độ trọng tài thương mại, một số công trình tập trung nghiên cứu thỏa thuận trọng tài và cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Các nghiên cứu này góp phần làm rõ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của trọng tài thương mại. Mặc dù đã có những kết quả nhất định, các công trình trong nước chủ yếu tiếp cận từ góc độ chính sách hoặc mô hình tổ chức. Vấn đề địa điểm trọng tài tại Trung tâm Trọng tài quốc tế và tác động của chuyển đổi số đến việc xác định địa điểm này chưa được phân tích một cách chuyên sâu. Từ việc tổng hợp các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước cho thấy, cơ sở lý luận về địa điểm trọng tài đã được nghiên cứu tương đối đầy đủ trong pháp luật và thực tiễn quốc tế. Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn chưa kết nối nội dung này với mô hình Trung tâm tài chính quốc tế ở Việt Nam như: (i) địa điểm trọng tài tại Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế; (ii) tác động của chuyển đổi số đối với việc xác định địa điểm trọng tài; và (iii) sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam với Luật Mẫu của UNCITRAL và kinh nghiệm của Singapore. Khoảng trống nghiên cứu này là cơ sở để bài viết tiếp tục phân tích và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

4. Cơ sở lý luận

4.1. Địa điểm trọng tài và ý nghĩa pháp lý trong tố tụng trọng tài

Địa điểm trọng tài là một trong những nội dung cơ bản của tố tụng trọng tài thương mại quốc tế. Việc xác định địa điểm này làm phát sinh những hệ quả pháp lý đối với toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp. Luật Mẫu UNCITRAL ghi nhận quyền của các bên trong việc lựa chọn địa điểm trọng tài. Quy định này thể hiện nguyên tắc tôn trọng quyền tự do thỏa thuận và phù hợp với bản chất của trọng tài thương mại. Trường hợp các bên không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài có quyền xác định địa điểm trọng tài. Khi quyết định, Hội đồng trọng tài phải xem xét hoàn cảnh vụ việc và sự thuận tiện của các bên (BCY v BCZ, 2016; BNA v BNB, 2019). Địa điểm trọng tài không chỉ là nơi tiến hành tố tụng. Quan trọng hơn, địa điểm này là căn cứ xác định pháp luật tố tụng áp dụng, thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án và quốc gia nơi phán quyết được ban hành. Những hệ quả pháp lý đó cho thấy địa điểm trọng tài có vai trò quyết định đối với tính hợp pháp và hiệu quả của tố tụng trọng tài. Vì vậy, việc xác định đúng địa điểm trọng tài là điều kiện quan trọng để bảo đảm giá trị pháp lý của phán quyết. Đối với mô hình Trung tâm tài chính quốc tế, quy định rõ về địa điểm trọng tài còn góp phần nâng cao tính minh bạch của môi trường pháp lý. Đây cũng là yếu tố quan trọng để tăng niềm tin của nhà đầu tư khi lựa chọn Việt Nam làm nơi giải quyết tranh chấp. Sự phát triển của công nghệ số đang làm thay đổi phương thức thực hiện, không làm thay đổi ý nghĩa pháp lý của địa điểm trọng tài. Đây là cơ sở để xem xét vấn đề trên trong bối cảnh chuyển đổi số.

4.2. Địa điểm trọng tài trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số tạo điều kiện để nhiều hoạt động tố tụng được thực hiện bằng phương tiện điện tử. Hồ sơ điện tử, chứng cứ điện tử và phiên họp trực tuyến ngày càng được sử dụng phổ biến trong trọng tài thương mại quốc tế (UNCITRAL, 2016). Luật Mẫu UNCITRAL cũng cho phép Hội đồng trọng tài tổ chức phiên họp, lấy lời khai hoặc xem xét chứng cứ tại địa điểm khác. Quy định này tạo sự linh hoạt cho tố tụng nhưng không làm thay đổi địa điểm trọng tài đã được xác lập (UNCITRAL²⁰⁰⁶, Điều 20 (2); UNCITRAL, 2012, Điều 20). Thực tiễn xét xử của Singapore tiếp tục khẳng định cách tiếp cận trên. Việc tổ chức phiên họp trực tuyến hoặc tại quốc gia khác không làm thay đổi địa điểm trọng tài nếu các bên không có thỏa thuận khác. Phương pháp tiếp cận này vừa bảo đảm tính linh hoạt của tố tụng vừa duy trì sự ổn định của pháp luật áp dụng. Đây cũng là cơ sở để trọng tài thích ứng với môi trường số mà không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của phán quyết. Đối với Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung

tâm tài chính quốc tế, nguyên tắc này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Các bên vẫn có thể lựa chọn Việt Nam là địa điểm trọng tài, mặc dù một số hoạt động tố tụng được thực hiện trực tuyến hoặc tại địa điểm khác vì lý do thuận tiện. Những nguyên tắc nêu trên là cơ sở để đánh giá mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam về địa điểm trọng tài tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Qua những quy định nêu trên cho thấy pháp luật Việt Nam đã bước đầu hình thành khung pháp lý cho hoạt động trọng tài tại Trung tâm tài chính quốc tế. Tuy nhiên, hiệu quả của các quy định này chỉ có thể được đánh giá đầy đủ thông qua thực tiễn áp dụng.

5. Pháp luật Việt Nam, thực tiễn áp dụng và đối chiếu với Luật mẫu của UNCITRAL, kinh nghiệm của Singapore

5.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về địa điểm trọng tài tại Trung tâm tài chính quốc tế

Luật Trọng tài thương mại ghi nhận quyền của các bên trong việc lựa chọn địa điểm trọng tài. Theo khoản 1 Điều 11, các bên được quyền thỏa thuận địa điểm giải quyết tranh chấp; nếu không đạt được thỏa thuận, Hội đồng trọng tài quyết định địa điểm căn cứ vào hoàn cảnh vụ việc và sự thuận tiện của các bên. Cách tiếp cận này bảo đảm quyền tự định đoạt, đồng thời tạo sự linh hoạt trong quá trình tố tụng.

Khoản 8 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại xác định địa điểm giải quyết tranh chấp là nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết vụ tranh chấp. Trong khi đó, khoản 2 Điều 11 cho phép Hội đồng trọng tài tổ chức phiên họp, lấy lời khai người làm chứng, tham vấn chuyên gia hoặc xem xét tài sản tại địa điểm khác khi cần thiết. Hai quy định này cho thấy pháp luật đã phân biệt giữa địa điểm trọng tài và nơi thực hiện từng hoạt động tố tụng.

Cách tiếp cận trên phù hợp với đặc thù của trọng tài thương mại. Hội đồng trọng tài có thể lựa chọn nơi tiến hành từng hoạt động phù hợp với yêu cầu của vụ việc mà không làm thay đổi địa điểm trọng tài đã được xác định. Nhờ đó, thủ tục giải quyết tranh chấp vừa bảo đảm tính linh hoạt, vừa duy trì sự ổn định của pháp luật tố tụng áp dụng.

Đối với Trung tâm tài chính quốc tế, điểm c2, khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 222/2025/QH15 cho phép thành lập Trung tâm Trọng tài quốc tế để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động đầu tư và kinh doanh. Triển khai quy định này, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 328/2025/NĐ-CP quy định Trung tâm Trọng tài quốc tế được thành lập tại Trung tâm tài chính quốc tế, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Điều 5 Nghị định số 328/2025/NĐ-CP xác định Trung tâm Trọng tài quốc tế có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận của các bên liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh. Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định tiêu chí xác định địa điểm trọng tài khi hồ sơ, chứng cứ và phiên họp đều được thực hiện bằng phương tiện điện tử hoặc tại nhiều địa điểm khác nhau. Khoảng trống pháp lý này có thể dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất trong quá trình áp dụng.

Bên cạnh đó, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 công nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và thừa nhận việc giao kết, thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử. Luật Chuyển đổi số năm 2025 cũng khuyến khích cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp triển khai hoạt động trên môi trường số. Các quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ trong tố tụng trọng tài nhưng chưa làm rõ cách xác định địa điểm trọng tài khi toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp được thực hiện trực tuyến. Từ các quy định hiện hành có thể thấy pháp luật Việt Nam đã bước đầu hình thành khung pháp lý cho hoạt động trọng tài tại Trung tâm tài chính quốc tế. Mặc dù vậy, mối quan hệ giữa địa điểm trọng tài và việc tổ chức tố tụng trên môi trường số vẫn chưa được quy định đầy đủ. Điều này có thể làm phát sinh cách hiểu khác nhau khi xác định pháp luật tố tụng áp dụng, thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án và giá trị pháp lý của phán quyết trọng tài.

Những quy định nêu trên tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động của Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế. Tuy nhiên, hiệu quả của các quy định này chỉ có thể được đánh giá đầy đủ thông qua thực tiễn áp dụng. Vì vậy, việc phân tích thực tiễn áp dụng và rút ra những bài học cho quá trình hoàn thiện pháp luật là yêu cầu cấp thiết cho giai đoạn hiện nay.

5.2. Thực tiễn áp dụng tại Việt Nam

Việc triển khai Trung tâm Trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế mở ra cơ chế giải

quyết tranh chấp phù hợp với yêu cầu hội nhập và phát triển thị trường tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định hiện hành trong môi trường số vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục làm rõ. Trong thực tiễn, hồ sơ, chứng cứ và phiên họp có thể được thực hiện hoàn toàn bằng phương tiện điện tử. Khi các bên tham gia từ nhiều quốc gia hoặc nhiều địa phương khác nhau, nơi tiến hành từng hoạt động tố tụng không còn gắn với một địa điểm cụ thể. Điều này làm cho việc xác định địa điểm trọng tài trở nên phức tạp hơn so với phương thức tố tụng hiện nay.

Khoảng trống của pháp luật hiện hành chủ yếu nằm ở việc chưa có tiêu chí xác định địa điểm trọng tài trong trường hợp toàn bộ quá trình giải quyết tranh chấp được thực hiện trực tuyến³. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất khi xác định pháp luật tố tụng áp dụng, thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án và nơi ban hành phán quyết trọng tài. Những vấn đề nêu trên cho thấy yêu cầu hoàn thiện pháp luật không xuất phát từ việc thay đổi bản chất của địa điểm trọng tài mà từ việc bổ sung cơ chế áp dụng trong môi trường số⁴.

5.3. So sánh với Luật Mẫu của UNCITRAL và kinh nghiệm của Singapore

Luật Mẫu của UNCITRAL phân biệt rõ địa điểm trọng tài với nơi thực hiện từng hoạt động tố tụng. Khoản 1 Điều 20 quy định các bên được quyền thỏa thuận địa điểm trọng tài; nếu không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài quyết định trên cơ sở hoàn cảnh vụ việc và sự thuận tiện của các bên. Khoản 2 Điều 20 cho phép tổ chức một số hoạt động tố tụng tại địa điểm khác mà không làm thay đổi địa điểm trọng tài đã được xác định. Các tài liệu hướng dẫn của Ban Thư ký UNCITRAL và tài liệu tổng hợp thực tiễn áp dụng Luật Mẫu đều thống nhất cách hiểu này. Theo đó, việc tổ chức từng hoạt động tố tụng tại địa điểm khác chỉ nhằm tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết tranh chấp và không làm thay đổi điểm kết nối pháp lý của toàn bộ thủ tục trọng tài (UNCITRAL Secretariat, 2008; UNCITRAL, 2012, Điều 20).

Singapore là một trong những quốc gia nội luật hóa Luật Mẫu của UNCITRAL từ rất sớm. Trong các vụ BCY v BCZ và BNA v BNB, Tòa án Singapore đều khẳng định địa điểm trọng tài là căn cứ xác định pháp luật tố tụng áp dụng và thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án, thay vì căn cứ vào nơi diễn ra từng hoạt động tố tụng (BCY v BCZ, 2016; BNA v BNB and another, 2019; BNC and another (interveners), 2019).

Đối chiếu với Luật Mẫu của UNCITRAL và thực tiễn của Singapore cho thấy pháp luật Việt Nam đã tiếp cận tương đồng về nguyên tắc xác định địa điểm trọng tài. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định tiêu chí áp dụng đối với các tranh chấp được giải quyết hoàn toàn trên môi trường số. Đây là khoảng trống cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm bảo đảm tính thống nhất và khả năng dự đoán của pháp luật. Kết quả đối chiếu cho thấy pháp luật Việt Nam có nền tảng tương thích với thông lệ quốc tế nhưng vẫn cần bổ sung quy định về cơ chế áp dụng trong môi trường số.

6. Một số kiến nghị

Qua những phân tích trên, khi đối chiếu giữa Luật Trọng tài thương mại năm 2010 với Điều 20 Luật Mẫu UNCITRAL cho thấy cả hai đều cho phép thực hiện một số công việc tố tụng ngoài địa điểm được xác định cho việc giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, Luật Trọng tài thương mại năm 2010 chưa quy định cụ thể mối quan hệ giữa hai nội dung này. Kết quả đối chiếu giữa pháp luật Việt Nam với Luật Mẫu của UNCITRAL và thực tiễn của Singapore cho thấy, pháp luật hiện hành cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp trong môi trường số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị sau đây.

6.1. Hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại

Khoản 8 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại nên được sửa đổi theo hướng xác định địa điểm trọng tài là địa điểm do các bên thỏa thuận hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định theo khoản 1 Điều 11. Khoản 8 Điều 3 đồng thời nên quy định rõ việc tiến hành các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 11 ở địa điểm khác không làm thay đổi địa điểm trọng tài đã được xác định. Điều 11 nên bổ sung quy định về việc tổ chức phiên họp bằng phương tiện điện tử hoặc kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến.

3) Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất số 60/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 8 năm 2025 hợp nhất Luật Trọng tài thương mại*, khoản 8 Điều 3, Điều 11; Chính phủ (2025). *Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam*, Điều 5.

4) Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15*, Điều 8, Điều 9; Quốc hội (2025). *Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15*.

Quy định này cần khẳng định việc sử dụng phương tiện điện tử chỉ làm thay đổi phương thức tiến hành tố tụng, không làm thay đổi địa điểm trọng tài.

6.2. Hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành

Điều 5 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP nên được sửa đổi theo hướng hướng dẫn việc xác định Tòa án có thẩm quyền khi hồ sơ, chứng cứ hoặc phiên họp được thực hiện trên môi trường số. Nghị định số 328/2025/NĐ-CP nên bổ sung tiêu chí xác định địa điểm trọng tài đối với các tranh chấp thuộc thẩm quyền của Trung tâm Trọng tài quốc tế. Quy định này cần bảo đảm thống nhất với Luật Trọng tài thương mại và phù hợp với cơ chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

6.3. Hoàn thiện quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài

Các trung tâm trọng tài nên rà soát và hoàn thiện quy tắc tố tụng theo Điều 28 Luật Trọng tài thương mại để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Quy tắc tố tụng nên quy định cụ thể về tiếp nhận hồ sơ điện tử, trao đổi dữ liệu điện tử, tổ chức phiên họp trực tuyến, lưu trữ hồ sơ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình giải quyết tranh chấp. Đồng thời, quy tắc này nên xác định rõ tiêu chí xác định địa điểm trọng tài khi các bên tham gia tố tụng từ nhiều địa điểm khác nhau. Cách tiếp cận này sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và khả năng dự đoán trong quá trình giải quyết tranh chấp.

7. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định chuyển đổi số làm thay đổi phương thức tổ chức tố tụng nhưng không làm thay đổi vai trò của địa điểm trọng tài trong trọng tài thương mại. Địa điểm trọng tài vẫn là căn cứ xác định pháp luật tố tụng áp dụng, thẩm quyền hỗ trợ của Tòa án và nơi ban hành phán quyết trọng tài. Đối chiếu với Luật Mẫu của UNCITRAL và thực tiễn của Singapore cho thấy pháp luật Việt Nam có sự tương đồng về nguyên tắc xác định địa điểm trọng tài. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa làm rõ cơ chế áp dụng khi hồ sơ, chứng cứ và phiên họp được thực hiện trên môi trường số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện Luật Trọng tài thương mại, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy tắc tố tụng của các trung tâm trọng tài theo hướng làm rõ tiêu chí xác định địa điểm trọng tài trong môi trường số. Việc hoàn thiện này sẽ góp phần bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật, nâng cao tính dự đoán trong giải quyết tranh chấp và đáp ứng yêu cầu phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- BCY v. BCZ, [2016] SGHC 249 (High Court of the Republic of Singapore, November 9, 2016). https://www.elitigation.sg/gd/s/2016_SGHC_249.
- BNA v. BNB and another, [2019] SGCA 84 (Court of Appeal of the Republic of Singapore, December 27, 2019). https://www.elitigation.sg/gd/s/2019_SGCA_84.
- BCY v BCZ, [2016] SGHC 249.
- BNA v BNB and another; BNC and another (interveners), [2019] SGCA 84.
- Bộ Chính trị (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Born, Gary B. (2012). *International arbitration: Law and practice*. Kluwer Law International.
- Bùi Thị Hằng Nga và Tôn Trung Tuấn (2026). Hoàn thiện pháp luật về trọng tài, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế – Từ kinh nghiệm thực tiễn và nhu cầu hội nhập. <https://phaply.net.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-trong-tai-giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-quoc-te-tu-kinh-nghiem-thuc-tien-va-nhu-cau-hoi-nhap-a260779.htm>, Truy cập ngày 16/6/2026.
- Chính phủ (2025). *Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam*.
- Chính phủ (2026). *Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị*.
- Hồ Xuân Thắng và Sin Thoại Khánh (2025). Bàn về chế định thỏa thuận trọng tài dưới góc nhìn khoa học pháp lý. <https://lsvn.vn/ban-ve-che-dinh-thoa-thuan-trong-tai-duoi-goc-nhin-khoa-hoc-phap-ly-a148679.html>, Truy cập ngày 16/6/2026).
- International Chamber of Commerce Commission on Arbitration and Alternative Dispute Resolution (ICC Commission on Arbitration and ADR) (2022). *Leveraging technology for fair, effective and efficient international arbitration proceedings*. International Chamber of Commerce.
- Nguyễn Thiên Trang, Mai Lê Trà My và Hoàng Nguyễn Bảo Nhi (2025). Khung pháp lý về Trung tâm tài chính quốc tế: Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. <https://lsvn.vn/khung-phap-ly-ve-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-kinh-nghiem-phap-luat-nuoc-ngoai-va-bai-hoc-cho-viet-nam-a168616.html>, Truy cập ngày 16/6/2026.
- Parliament of Singapore (1994). *International Arbitration Act 1994 (Chapter 143A)*.
- Quốc hội (2023). *Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15*.
- Quốc hội (2025a). *Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15*.

Quốc hội (2025b). *Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam*.

Rayón Ballesteros, María Concepción và González Ávila, José Luis (2024). Online dispute resolution platforms (ODR): A legal and technical perspective. *Law and Business*, 4.

Thủ tướng Chính phủ (2026). *Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026–2030*.

Tòa án nhân dân tối cao (2014). *Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại*.

Tòa án nhân dân tối cao (2023). *Án lệ số 69/2023/AL về thẩm quyền của Trọng tài thương mại trong việc giải quyết tranh chấp thỏa thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh*.

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) (2023). *Báo cáo thường niên 2023*. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL) (2006). *UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration 1985 (as amended in 2006)*. United Nations.

United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL) (2012). *Digest of case law on the Model Law on International Commercial Arbitration*. United Nations.

United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL) (2016). *Technical notes on online dispute resolution*. United Nations.

United Nations Commission on International Trade Law Secretariat (UNCITRAL Secretariat) (2008). *Explanatory note by the UNCITRAL Secretariat on the Model Law on International Commercial Arbitration 1985 with amendments as adopted in 2006*. United Nations.

Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất số 60/VBHN-VPQH ngày 15/8/2025 hợp nhất Luật Trọng tài thương mại*.

.....

NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG...

Tiếp theo trang 227

3. Kết luận

Sự phát triển của kinh tế nền tảng trong quá trình chuyển đổi số đang làm thay đổi cấu trúc thị trường lao động truyền thống. Quá trình này phá vỡ quan hệ lao động truyền thống, tạo ra các cơ hội thu nhập mới nhưng cũng đặt ra thách thức lớn về an sinh xã hội và khung pháp lý bảo vệ NLĐ. Mô hình trên tạo ra nhiều cơ hội việc làm linh hoạt nhưng cũng đặt ra các vấn đề pháp lý về xác định quan hệ lao động, tiền lương, an sinh xã hội, an toàn, vệ sinh lao động, thương lượng tập thể và bảo vệ dữ liệu cá nhân của NLĐ. Mặc dù pháp luật lao động Việt Nam đã từng bước tiếp cận theo bản chất của quan hệ lao động, song vẫn chưa có quy định chuyên biệt điều chỉnh lao động nền tảng, khiến nhiều NLĐ chưa được bảo vệ đầy đủ, trong khi doanh nghiệp vẫn kiểm soát hoạt động thông qua thuật toán. Vì vậy, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng đồng bộ giữa pháp luật lao động, an sinh xã hội, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quản lý công nghệ nhằm bảo đảm quyền của NLĐ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế số và thị trường lao động.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 Bảo vệ dữ liệu cá nhân*.

European Parliament & Council of the European Union. (2024). *Directive (EU) 2024/2831 on improving working conditions in platform work*.

Huỳnh Diệu Ngân (2026). *Hoàn thiện thị trường lao động trong kinh tế nền tảng tại Việt Nam*. <https://nghiencuu.tapchikinhhtetaichinh.vn/hoan-thien-thi-truong-lao-dong-trong-kinh-te-nen-tang-tai-viet-nam-159542.html>, ngày 20/6/2026.

International Labour Organization (ILO). (2006). *Employment Relationship Recommendation*. No. 198.

International Labour Organization. (2021). *World Employment and Social Outlook 2021: The role of digital labour platforms in transforming the world of work*. Geneva: ILO.<https://www.ilo.org/publications/flagship-reports/role-digital-labour-platforms-transforming-world-work>, truy cập 13/7/2026.

Nguyễn Thị Thu Hà (2026). *Tác động của nền tảng số đến bảo đảm quyền lao động trong nền kinh tế Gig*. <https://tapchiquyenconngoi.hcmu.vn/Content/tac-dong-cua-nen-tang-so-den-bao-dam-quyen-lao-dong-trong-nen-kinh-te-gig-ky-ii-22915>, ngày 06/4/2026.

OECD. (2024). *Employment Outlook 2024: The net-zero transition and artificial intelligence*. OECD Publishing.

Prassl, J. (2018). *Humans as a Service: The Promise and Perils of Work in the Gig Economy*. Oxford University Press.

Quốc hội (2019). *Bộ luật Lao động. Bộ luật số 45/2019/QH14, ngày 20/11/2019*.

Stefano, V. (2016). The Rise of the “Just-in-Time Workforce”: On-Demand Work, Crowdwork and Labour Protection in the Gig Economy. *Comparative Labor Law & Policy Journal*, 37(3), 471-504.

Vũ Minh Châu (2025). *Hoàn thiện chính sách và pháp luật lao động trước biến đổi của quan hệ lao động trong kinh tế nền tảng số tại Việt Nam*. <https://tapchicongthuong.vn/hoan-thien-chinh-sach-va-phap-luat-lao-dong-truoc-bien-doi-cua-quan-he-lao-dong-trong-kinh-te-nen-tang-so-tai-viet-nam-140946.htm>, ngày 05/6/2025.